

Bản án số: 625/2019/HS-PT

Ngày: 21 - 10 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Công Mười

Các Thẩm phán: Ông Phan Thanh Tùng

Ông Phan Nhứt Bình

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Quốc Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 265/2019/TLPT- HS ngày 20 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo Huỳnh Minh Tr và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2019/HSST ngày 29 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Huỳnh Minh Tr (*Tên gọi khác: R*), sinh năm 1982, tại tỉnh Đồng Nai; nơi ĐKKHTT: Thôn 6, xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Đắk Nông; chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn B và bà Nguyễn Thị Ng (đều đã chết); có vợ là Hỷ Mỹ Phụng và 02 con (lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2011); bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú – vắng mặt.

2. Trần Duy L (*Tên gọi khác: LCC*), sinh năm 1988, tại tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ, sinh năm 1964 và bà Đặng Thị H, sinh năm 1965; có vợ là Nguyễn Thị Kim Hồng và 02 con (lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2016); bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú – vắng mặt.

3. Hồ Văn D (*Tên gọi khác: DL*), sinh năm 1981, tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Thôn 8, xã Q, huyện T1, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ

học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Ph và bà Lê Thị T (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Nhã Ph và 03 con (lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2018);

Nhân thân: Ngày 28/01/2016, bị Công an huyện Đ1 khởi tố về tội Đánh bạc, do chính sách hình sự thay đổi nên ngày 28/4/2016, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ1 ra Quyết định đình chỉ vụ án, đình chỉ bị cáo (số 02, 09/QĐ – VKS). Bản án số 18/2018/HSST ngày 19/7/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xử phạt 01 năm 03 tháng tù và phạt bổ sung 5.000.000 đồng về tội “*Tổ chức đánh bạc*”, bị cáo đang kháng cáo, bản án chưa có hiệu lực pháp luật; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú – vắng mặt.

4. Lê Minh T (*Tên gọi khác: TNB*), sinh năm 1976, tại Tp. Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Bon B, xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Buôn Bán; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hoàng B, sinh năm 1938 và bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1940; có vợ là Lê Thị Tuyết Hương và 02 con (lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2004);

Tiền án (01 tiền án): Bản án số 37/2009/HSST ngày 22/10/2009 của Tòa án nhân dân huyện Đ1, tỉnh Đắk Nông xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, phạt bổ sung số tiền 3.000.000 đồng về tội Đánh bạc. Bản án số 16/2017/HSPT ngày 16/02/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xử phạt 10.000.000 đồng, về tội “*Đánh bạc*”. Đến ngày 14/12/2018, chấp hành xong phần hình phạt bổ sung và án phí của Bản án số 16/2017/HSPT. Tuy nhiên, tại thời điểm phạm tội Lê Minh T chưa chấp hành xong phần hình phạt bổ sung và án phí của bản án nên vẫn chưa được xóa tích; bị bắt tạm giữ từ ngày 27/8/2018 đến ngày 25/10/2018 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – vắng mặt.

5. Hà Văn H (*Tên gọi khác: Chín em*), sinh năm 1966, tại tỉnh Long An; nơi cư trú: Thôn 5, xã Đ2, huyện T1, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn Nh và bà Trần Thị H (đều đã chết); có vợ là Phạm Thị Hà và 02 con (lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 1990);

Nhân thân: Bản án số 12/1997/HSPT ngày 22/01/1997 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An xử phạt 12 tháng tù về tội “*Chiếm đoạt vũ khí quân dụng*” và 12 tháng tù về tội “*Chống người thi hành công vụ*”; chấp hành án xong hình phạt tù ngày 16/9/1997. Bản án số 1750/2000/HSPT ngày 08/8/2000 của Tòa án phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù về tội “*Buôn lậu*”; chấp hành án xong hình phạt tù ngày 31/8/2004; bị bắt tạm giữ từ ngày 27/8/2018 đến ngày 04/9/2018 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

6. Ngô Kim A (*Tên gọi khác: R1*), sinh năm 1980, tại tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Thôn 2, xã K, huyện Đ1, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch:

Việt Nam; con ông Ngô Th, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1954; có vợ là Phan Thị Th và 01 con (sinh năm 2004);

Tiền án: Bản án số 95/2013/HSPT ngày 16/01/2013 của Tòa án phúc thẩm tại Đà Nẵng xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Tổ chức đánh bạc*”, phạt sung công quỹ nhà nước 10.000.000 đồng, truy thu sung công quỹ 200.000 đồng. Bị cáo chưa chấp hành xong phần hình phạt bổ sung của bản án; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng đầu tháng 08/2018, Huỳnh Minh Tr nghĩ ra cách kiếm tiền bằng hình thức mở các điểm đá gà, để thực hiện ý định đó, Tr chuẩn bị băng keo, cân gà tại khu vực Bon B và thôn T, xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Đắk Nông để cho các đối tượng đánh bạc sát phạt thắng thua bằng tiền, dưới hình thức đá gà có băng cựa. Việc băng cựa gà thì chủ gà tự băng cựa hoặc nhờ người khác băng cựa giúp sau đó thả gà để hai con gà đá với nhau, con nào bị chết hoặc bỏ chạy là thua. Tr là người xem cân gà và ra kèo, tỷ lệ ăn thua, quy định mức tiền xâu là nếu đá xỏ với nhau số tiền mỗi người là 2.000.000 đồng hoặc 3.000.000 đồng thì Tr thu xâu số tiền 200.000 đồng, nếu đá xỏ mỗi người là 4.000.000 đồng hoặc 5.000.000 đồng thì Tr thu xâu số tiền 250.000 đồng của người thắng cược, nếu người nào cá cược thông qua biện (là người nhận cá cược từ các con bạc) thì Tr thu xâu 5% số tiền thắng cược.

Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 26/8/2018, Hồ Văn D gọi điện cho Tr để Tr kiếm người có gà đá với gà của D. Sau đó, Tr gọi điện cho đối tượng tên T1 (chưa rõ nhân thân lai lịch) hẹn lên xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Đắk Nông để đá gà.

Đến khoảng 12 giờ ngày 26/8/2018, Huỳnh Minh Tr dẫn các con bạc vào điểm đá gà tại vườn điều của bà Nông Thị T thuộc Bon B, xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Đắk Nông đã được Tr căng bạt che nắng trước đó để tổ chức đá gà. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, thì bị lực lượng Công an bắt quả tang cùng tang vật, một số đối tượng khác chạy thoát.

Quá trình điều tra xác định được từ 12 giờ đến khi bị bắt quả tang, các con bạc đã tổ chức chơi 03 trận đá gà với số tiền như sau: Trận 1: 4.000.000 đồng, Trận 2: 4.000.000 đồng, Trận 3: 10.000.000 đồng. Cụ thể các đối tượng tham gia đánh bạc từng trận như sau:

Trận 1: Gà của Ngô Kim A đá với gà của đối tượng tên T1 (chưa rõ nhân thân lai lịch). Trần Duy L làm trọng tài. Do gà của A nặng hơn nên Huỳnh Minh Tr ra kèo gà của A chấp 10 ăn 8. Trận này hai chủ gà đá xỏ với nhau số tiền mỗi bên 2.000.000 đồng, trong đó A sử dụng số tiền 500.000 đồng, Lê Minh T sử dụng số tiền 1.000.000 đồng, số tiền 500.000 đồng còn lại chưa xác định được

số tiền của người nào góp cùng A. Ngoài ra, Hà Văn H sử dụng 1.000.000 đồng để cá cược gà của A với một người đàn ông chưa rõ nhân thân lai lịch, không thông qua biện. Trận đấu này, A và đối tượng tên T1 tự thả gà của mình. Kết quả trận này, gà của A bị thua, Tr nhận tiền từ L và đưa cho đối tượng tên T1 1.800.000 đồng, giữ lại 200.000 đồng tiền xâu.

Trận 2: Gà của Hồ Văn D đá với gà của nhóm T1 (chưa rõ nhân thân lai lịch), do hai con gà có trọng lượng ngang nhau nên Huỳnh Minh Tr ra kéo đá đồng. Hai chủ gà đá xỏ với nhau mỗi bên 2.000.000 đồng, trong đó D sử dụng số tiền 1.000.000 đồng, T2 và một người nữa (chưa rõ nhân thân lai lịch) mỗi người sử dụng số tiền 500.000 đồng góp với D để cá cược. Lê Minh T sử dụng số tiền 1.000.000 đồng góp với chủ gà nhóm của T1. Trận đấu này, L tiếp tục làm trọng tài, kết quả hòa nên không ai bị thua tiền.

Trận 3: Gà của Hà Văn H đá với gà của nhóm T1 (chưa rõ nhân thân lai lịch). Do hai con gà có trọng lượng ngang nhau nên Tr ra kéo đá đồng. L tiếp tục cân gà và làm trọng tài. Trận này, hai chủ gà đá xỏ với nhau mỗi bên 5.000.000 đồng, trong đó H sử dụng số tiền 2.000.000 đồng, Nguyễn Hữu C sử dụng số tiền 1.000.000 đồng và 02 người khác (chưa rõ nhân thân lai lịch) mỗi người sử dụng số tiền 1.000.000 đồng góp với H để cá cược. Ngoài ra, Lê Trung A1 (Sn: 1991, nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Đắk Nông) sử dụng số tiền 400.000 đồng góp với một người tên Tư (chưa rõ nhân thân lai lịch) để cá cược với một người không rõ lai lịch số tiền 800.000 đồng, không thông qua biện. Trận này, H nhờ D thả gà, kết quả trận này, gà của H thắng. Khi các đối tượng đang trả tiền thắng thua thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang cùng tang vật.

Số tiền các con bạc sử dụng để đánh bạc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, gồm: Hà Văn H sử dụng số tiền 2.000.000 đồng; Nguyễn Hữu C sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để cá cược (trận 3, thắng nhưng chưa nhận được tiền); Lê Minh T sử dụng số tiền 2.000.000 đồng (trận 1: 1.000.000 đồng – thua; trận 2: 1.000.000 đồng – hòa); Ngô Kim A sử dụng số tiền 500.000 đồng (trận 1- thua).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2019/HSST ngày 29 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Huỳnh Minh Tr, Trần Duy L, Hồ Văn D, Nguyễn Hữu C, Lê Minh T, Hà Văn H và Ngô Kim A phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm đ khoản 1 Điều 32, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Huỳnh Minh Tr 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm đ khoản 1 Điều 32, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Minh T 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/8/2018 đến ngày 25/10/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm đ khoản 1 Điều 32, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hà Văn H 09 (*Chín*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 27/8/2018 đến ngày 04/9/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm đ khoản 1 Điều 32, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hồ Văn D 07 (*Bảy*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm đ khoản 1 Điều 32, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Duy L 06 (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm đ khoản 1 Điều 32, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Ngô Kim A 06 (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu C 06 (*Sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo quy định pháp luật

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Huỳnh Minh Tr, Trần Duy L, Hồ Văn D, Lê Minh T, Hà Văn H, Ngô Kim A đều kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Ngày 07/10/2019, bị cáo Hồ Văn D có đơn xin rút kháng cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao phát biểu quan điểm đối với yêu cầu kháng cáo của các bị cáo như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Trước khi xét xử phúc thẩm, bị cáo Hồ Văn D có đơn xin rút yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với bị cáo này theo luật định.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Huỳnh Minh Tr, Trần Duy L và Lê Minh T đã được triệu tập đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Đề nghị xét xử vắng mặt đối với các bị cáo này theo quy định.

- Về đường lối giải quyết: Các bị cáo trong vụ án đều có nhân thân xấu, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt là phù hợp. Đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, cùng lời khai của các bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[I] Về thủ tục tố tụng: Trước khi mở phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hồ Văn D có đơn xin rút yêu cầu kháng cáo, vì vậy Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo này.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo gồm: Huỳnh Minh Tr, Trần Duy L, Lê Minh T, Hà Văn H và Ngô Kim A đều kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Huỳnh Minh Tr, Trần Duy L và Lê Minh T đã được triệu tập đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các bị cáo này theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự.

[III] Về nội dung kháng cáo:

[1] Trước hết, đối với yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Lê Minh T, Hà Văn H và Ngô Kim A thấy rằng: Trước khi phạm tội trong vụ án này, các bị cáo này đều là những người có nhân thân xấu, đã từng bị xử lý hình sự nhưng vẫn tiếp tục phạm tội. Từ đó cho thấy, các bị cáo này có ý thức chấp hành pháp luật kém, không có biểu hiện ăn năn, hối cải. Vì vậy, mức hình phạt tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với các bị cáo là phù hợp và đảm bảo được yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm. Chính vì lẽ đó, yêu cầu kháng cáo của các bị cáo này về việc xin giảm mức hình phạt và được hưởng án treo là không có cơ sở để chấp nhận.

[2] Riêng đối với yêu cầu kháng cáo của hai bị cáo Huỳnh Minh Tr và Trần Duy L, xét thấy: Bị cáo Tr là người có vai trò chính, là người trực tiếp mở trường gà, chuẩn bị băng keo, cân gà và trực tiếp thu tiền xâu của những người đánh bạc thu lợi bất chính. Bị cáo L là đồng phạm giúp sức cho bị cáo Tr, cụ thể là người trực tiếp cân gà đá và làm trọng tài cho việc sát phạt giữa những người đánh bạc. Với hành vi phạm tội của hai bị cáo này cho thấy, đã có đủ dấu hiệu của tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại Điều 322 Bộ luật hình sự. Việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt hai bị cáo này về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự là không phù hợp và không phản ánh đúng hành vi phạm tội của hai bị cáo này.

Do phạm vi, giới hạn xét xử, vì vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm kiến nghị Chánh án Tòa án nhân dân tối cao xem xét, kháng nghị theo trình tự Giám đốc thẩm đối với hành vi phạm tội của hai bị cáo này theo quy định của pháp luật. Yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của hai bị cáo này, theo đó là không có cơ sở để chấp nhận.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận, vì vậy các bị cáo có kháng cáo, mỗi bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 348, điểm c khoản 1 Điều 351; khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Hồ Văn D

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Minh Tr, Trần Duy L, Lê Minh T, Hà Văn H, Ngô Kim A, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2019/HSST ngày 29 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, tuyên xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Huỳnh Minh Tr, Trần Duy L, Lê Minh T, Hà Văn H, Ngô Kim A phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm đ khoản 1 Điều 32, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Huỳnh Minh Tr 09** (*Chín*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm đ khoản 1 Điều 32, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Lê Minh T 09** (*Chín*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/8/2018 đến ngày 25/10/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm đ khoản 1 Điều 32, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Hà Văn H 09** (*Chín*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 27/8/2018 đến ngày 04/9/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm đ khoản 1 Điều 32, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Trần Duy L 06** (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm đ khoản 1 Điều 32, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Ngô Kim A 06** (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Các bị cáo Huỳnh Minh Tr, Trần Duy L, Lê Minh T, Hà Văn H, Ngô Kim A mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thanh Tùng

Phan Nhựt Bình

Phạm Công Mười